TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 85/2021/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 05 tháng 03 năm 2021*

Q ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 97/2021/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị Q, sinh năm 1990. NĐKHKTT: Bản K, xã Ch,B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Tòng Văn K, sinh năm 1988. NĐKHKTT: Bản K, xã Ch, B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82,83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

Q ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị Q và anh Tòng Văn K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a.Về tình cảm: Chị Lò Thị Q và anh Tòng Văn K nhất trí công nhận thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Chị Q và anh K có 02 con chung là cháu Tòng Văn Tiển, sinh ngày 24/06/2009 và cháu Tòng Thị Anh Thơ, sinh ngày 21/9/2017. Anh chị thống nhất sau khi ly hôn, giao cả hai cháu Tiển và Thơ cho chị Q là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo hai cháu Tiển và Thơ cho tới khi các cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q do chị Q không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh K được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh K thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung vợ chồng: Chị Q, anh K đã thống nhất thỏa thuận. Nên không đề nghị Tòa án xem xét giải Q.

d. Về nợ chung của vợ chồng: Chị Q, anh K không có nợ chung cũng không cho ai vay nợ. Nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải Q.

đ. Về án phí: Chị Q nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0001891 ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Chị Q được nhận lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn) đồng chẵn tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Q định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã Chiềng Chung.
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Minh Quân